| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 181 /KH-UBND | *Sơn La, ngày 18 tháng 2 năm 2019* |

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương với các nội dung như sau:

### I. MỤC TIÊU

Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp các ngành, UBND các huyện, thành phố trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của hiệp định CPTPP và cụ thể hóa các nội dung theo Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP**

- Tăng cường triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Hiệp định của các Bộ, ngành Trung ương đến các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ), HTX, nhân dân (đặc biệt là nông dân) thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến thông tin như: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, xuất bản các ấn phẩm, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin truyền thông, báo viết, tạp chí, website của đơn vị quản lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ, công chức thuộc cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về một số lĩnh vực như: đầu tư, tài chính, dịch vụ, sở hữu trí tuệ, nông nghiệp, lao động, môi trường... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP để bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc triển khai và thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Chủ động liên hệ với các hiệp hội ngành hàng trong nước, các Bộ, ngành Trung ương nhằm thu thập thông tin liên quan đến thị trường, yêu cầu kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP và thông tin đến các doanh nghiệp nhằm nâng cao tính chủ động, phòng ngừa ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phối hợp thu thập, cung cấp kịp thời thông tin về thị trường xuất khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp trên địa bàn có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

**2. Hoàn thiện thể chế chính sách**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tài chính, thương mại, lao động, khoa học - công nghệ... Kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những văn bản, nội dung không phù hợp với các quy định của Hiệp định CPTPP;

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật. Đăng tải công khai, chính xác nội dung các văn bản, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong quá trình tìm hiểu và áp dụng vào hoạt động điều hành, sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế; giám sát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Sơn La.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh và các Ban chỉ đạo liên ngành thuộc các lĩnh vực trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng hiện nay. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận, cá nhân phụ trách việc thực thi Hiệp định CPTPP tại các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để nâng cao chất lượng công tác phối hợp đảm bảo việc thực thi Hiệp định được hiệu quả và đầy đủ.

**3. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Đồng

thời nâng cao các chỉ số chất lượng quản trị và dịch vụ hành chính công (PAPI) theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh để đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh đảm bảo phù hợp với lộ trình cam kết của Hiệp định CPTPP.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác xây dựng và quản lý quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn và có lộ trình cụ thể. Gắn kết đồng bộ các quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung ưu tiên cơ cấu lại các ngành và lĩnh vực phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương.

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng chính sách phát triển công nghiệp phải đảm bảo sự gắn kết giữa phát triển công nghiệp với thương mại, thúc đẩy công nghiệp hoá - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, gắn sản xuất với thị trường. Đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại trong chế biến nâng cao giá trị sản phẩm; Ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu; Áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng quốc tế vào quá trình quản lý và sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

- Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch tái cơ cấu các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi trên địa bàn theo các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại các Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 25/8/2018; Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 01/10/2018; Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 25/9/2018; Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 25/8/2018. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; nông nghiệp sinh thái, sản phẩm chất lượng cao, an toàn, nâng cao sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm, tăng lợi nhuận và thu nhập cho người sản xuất, góp phần giảm tỷ lệ đói nghèo, đảm bảo phát triển bền vững. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, có lợi thế cạnh tranh; tổ chức sản xuất quy mô lớn, theo chuỗi liên kết sản xuất gắn với bảo quản, chế biến, chế tạo, dịch vụ nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ xanh và an toàn, thân thiện môi trường.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các Kế hoạch Xúc tiến thương mại và Kế hoạch Xuất khẩu sản phẩm hàng hóa của tỉnh Sơn La để duy trì các thị trường hiện có; tìm kiếm mở rộng thị trường trong nước và quốc tế nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm *(nhất là các sản phẩm chủ lực)* của tỉnh Sơn La; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và doanh nghiệp.

- Xây dựng, tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh để hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị; xây dựng chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường. Chú trọng ứng dụng những công nghệ phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh nhằm nâng

cao chất lượng hàng hóa và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Tăng cường công tác về Sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm của địa phương. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, các đơn vị có liên quan trong công tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp. Từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu, định hướng của các doanh nghiệp, đáp ứng những tiêu chuẩn, điều kiện về lao động đặt ra từ phía các nhà nhập khẩu. Hỗ trợ đào tạo về công tác nghiệp vụ quản trị nhân lực, khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp... Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính.

- Tổ chức các lớp tập huấn và hội thảo nhằm trao đổi kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế, các hiệp định thương mại tự do, kỹ năng xúc tiến thương mại, kỹ năng nghiệp vụ xuất nhập khẩu, giới thiệu thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát triển sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, tìm kiếm thông tin thương mại... nhằm trang bị kiến thức, năng lực công tác cho cán bộ quản lý và đội ngũ làm công tác chuyên môn về hoạt động xuất nhập khẩu, tạo điều kiện nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm giới thiệu việc làm và các phiên lưu động để tạo nguồn lao động có chất lượng, từng bước giải quyết tình trạng thiếu lao động có tay nghề tại các doanh nghiệp.

- Thông qua các hoạt động trao đổi đoàn các cấp, nhằm củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Chú trọng sự hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư, lao động, khoa học - công nghệ; đàm phán, ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế với các nước, các tổ chức quốc tế, nhằm tạo điều kiện cho tỉnh trong quan hệ hợp tác kinh tế.

**4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp**

- Củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức công đoàn. Phối hợp, chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức triển khai giới thiệu về hiệp định CPTPP đến người lao động. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động.

- Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của Người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định; đồng thời tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

**5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Sơn La giai đoạn 2017 - 2020 nhằm cải thiện đời sống, tinh thần, vật chất của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, các dân tộc, các nhóm dân cư; Củng cố hệ thống an sinh xã hội đảm bảo hoạt động linh hoạt, hiệu quả; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội. Đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội và môi trường, nâng cao mức sống của nhân dân.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách về trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương của quá trình triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ. Thực hiện nghiêm, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

- Thông qua Chương trình việc làm quốc gia; Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, các ưu đãi về tín dụng kết hợp với đào tạo và giới thiệu việc làm và tìm kiếm việc làm cho người lao động đã góp phần thực hiện tốt chức năng an sinh xã hội, thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động yếu thế thông qua hỗ trợ cá nhân và hộ gia đình phát triển sản xuất, hỗ trợ tín dụng, giải quyết việc làm và kết nối thông tin thị trường lao động.

- Rà soát, ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm...để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh. Đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định CPTPP. Hoàn thiện thị trường lao động, phát triển việc làm, bảo đảm an sinh xã hội bền vững, kết nối cung cầu lao động; phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu việc làm; tăng cường đối thoại lao động, bảo đảm tiêu chuẩn lao động; tăng cường đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động; tập trung phát triển các chương trình về "An toàn và vệ sinh lao động". Mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để chủ động đối phó khi thu nhập bị suy giảm hoặc bị mất do các rủi ro, ốm đau, tai nạn lao động, tuổi già,... hỗ trợ thường xuyên đối với người có hoàn cảnh đặc thù và hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp các rủi ro không lường trước hoặc vượt quá khả năng kiểm soát (mất mùa, thiên tai, đói nghèo,...) thông qua các khoản tiền mặt hoặc hiện vật từ ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh, chú trọng hơn tới phát triển chiều sâu bên cạnh phát triển chiều rộng, đặc biệt là đầu tư cho khoa học công nghệ. Trong nội dung bảo vệ và cải thiện môi trường sẽ lấy chất lượng sống của người

dân là trọng tâm. Tăng trưởng kinh tế gắn với sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các vật liệu, nguyên liệu mới, thân thiện với môi trường; Đẩy mạnh công tác áp dụng sản xuất sạch hơn trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đồng thời sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn lực tài nguyên của địa phương.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công Giám đốc các Sở; Trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, lồng ghép, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của ngành, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

2. Sở Công Thương: Chủ trì, định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định; Phối hợp với các đơn vị của các Bộ, ngành Trung ương trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP của tỉnh; Là đầu mối cung cấp thông tin về Hiệp định CPTPP và các hiệp định FTA mà Việt Nam tham gia; kết nối, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu tại thị trường của các nước tham gia Hiệp định.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được lấy từ Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, các nguồn tài trợ, huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp và nguồn tài chính hợp pháp khác. Theo nhiệm vụ được phân công thực hiện Kế hoạch, hàng năm các đơn vị xây dựng phương án ngân sách gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Công Thương (trước ngày 15/11) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***
- Chủ tịch UBND tỉnh ;
- Các Phó Chủ tịch UBND;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- BTV các huyện ủy, thành ủy (phối hợp chỉ đạo);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Sơn La, Đài PTTH tỉnh; Cổng thông tin điện tử;
- Chánh văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, Biên KT. 35 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

**Nguyễn Quốc Khánh**

## PHỤ LỤC:
## MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

| TT | NỘI DUNG THỰC HIỆN | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN | |
|---|---|---|---|
| | | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP |
| 01 | Tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP tới các cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân | Sở Công Thương | Các Sở, ban, ngành liên quan |
| 02 | Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình, báo điện tử, báo viết tuyên truyền về Hiệp định CPTPP | Đài PT-TH tỉnh, Báo Sơn La | Các Sở, ban, ngành liên quan |
| 03 | Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ | Sở Nội vụ, Sở Công Thương | Các Sở, ban, ngành liên quan |
| 04 | Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh và an toàn, thân thiện với môi trường; hỗ trợ xây dựng và phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh. | Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Các Sở, ban, ngành liên quan |
| 05 | Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu. | Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Các Sở, ban, ngành liên quan |
| 06 | Xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, truy suất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ.... | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ban, ngành liên quan |
| 07 | Đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật theo nhu cầu của 07doanh nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường xuất khẩu | Sở Lao động thương binh và xã hội | Các Sở, ban, ngành liên quan |
| 08 | Xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm kiếm thị trường, kết nối cung cầu... | Sở Công Thương, Sở Kế hoạch - Đầu tư | Các Sở, ban, ngành |